

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **3594/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **07** tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất
tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tại Tờ trình số 24/TTr-QĐTPT ngày 15/8/2016 và của Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tại Tờ trình số 03/TTr-HĐQL ngày 18/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

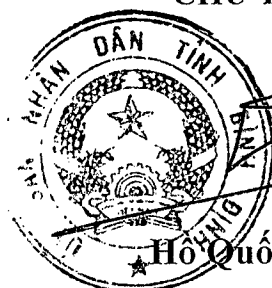
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *mm NB*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các chuyên viên;
- Lưu: VT, K7. *mm*

CHỦ TỊCH



mm
Hồ Quốc Dũng

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng quỹ phát triển đất
tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh**

(Kèm theo Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh (sau đây gọi tắt là Quỹ).

2. Đối tượng áp dụng

Quỹ đầu tư phát triển tỉnh và các tổ chức có liên quan đến hoạt động tiếp nhận nguồn vốn, thực hiện ứng vốn, ứng chi hỗ trợ từ nguồn vốn Quỹ phát triển đất, hoàn trả vốn ứng và hoàn trả các khoản ứng chi hỗ trợ (sau đây gọi chung là tổ chức ứng vốn).

Điều 2. Nguyên tắc ứng vốn và chi hỗ trợ

1. Tổ chức ứng vốn, chi hỗ trợ phải có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định.

3. Hoàn trả đầy đủ cả gốc và phí (nếu có) đúng thời hạn ghi trên hợp đồng ứng vốn, chi hỗ trợ.

Điều 3. Điều kiện ứng vốn và chi hỗ trợ

1. Có dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được Ngân sách nhà nước bố trí vốn thực hiện.

2. Có phương án đầu giá quyền sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền về mức hỗ trợ vốn.

4. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất.



5. Có phương án sử dụng vốn ứng và hoàn trả vốn ứng.
6. Nộp phí ứng vốn theo quy định (trừ vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất

Hàng năm, ngân sách tỉnh trích từ 30% đến 50% từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, thành phố (sau khi trừ các khoản chi để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các chi phí có liên quan khác) để đảm bảo hình thành đủ mức vốn nhà nước cấp cho Quỹ theo quy định. Mức trích cụ thể do UBND tỉnh quyết định căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước được HĐND cùng cấp quyết định.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định ứng vốn và chi hỗ trợ

1. Mức vốn ứng cho một dự án đến 20 (hai mươi) tỷ đồng do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

2. Mức vốn ứng cho một dự án lớn hơn 20 (hai mươi) tỷ đồng, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình UBND tỉnh quyết định.

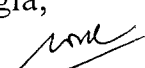
3. Mức chi hỗ trợ cho các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ, e Khoản 1 Điều 6 Quy chế này do Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Quỹ và các cơ quan liên quan thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 6. Quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ

1. Quỹ được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
- Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất;
- Tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án;
- Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá;



b) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

c) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất, quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch.

d) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các đề án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất.

đ) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ khoản chênh lệch cho hộ gia đình, cá nhân vào khu tái định cư trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu.

e) Ứng vốn cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố để chi hỗ trợ, bồi thường và xây dựng khu tái định cư; hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng tại các huyện, thị xã, thành phố có đất bị thu hồi.

Điều 7. Trình tự, thủ tục ứng vốn và chi hỗ trợ

1. Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu ứng vốn của các tổ chức được giao nhiệm vụ tại Khoản 1 Điều 6 Quy chế này và nguồn vốn chủ sở hữu thực có của Quỹ, Giám đốc Quỹ lập kế hoạch ứng vốn cho các dự án, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn năm theo nguyên tắc: chỉ giao tổng nguồn ứng vốn, danh mục các dự án ứng vốn, không giao mức vốn ứng cụ thể cho từng dự án. Mức ứng vốn cụ thể cho từng dự án do cấp có thẩm quyền tại Điều 5 Quy chế này quyết định trên cơ sở tiến độ thực hiện, nhu cầu vốn của các dự án và nguồn vốn chủ sở hữu thực có của Quỹ.

2. Hồ sơ đề nghị ứng vốn và chi hỗ trợ

a) Đối với các dự án tạo quỹ đất sạch để thực hiện bán đấu giá, hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị ứng vốn của các đơn vị, chủ đầu tư, tổ chức ứng vốn;
- Quyết định thu hồi đất, giao đất để triển khai dự án;
- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc báo cáo đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết khu đất đấu giá;
- Phương án sử dụng vốn ứng, chi hỗ trợ và hoàn trả vốn ứng (trong đó cần nêu rõ tổng số tiền thu được sau đấu giá quyền sử dụng đất, tổng giá trị đầu tư thực hiện dự án, giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng, giá trị còn lại sau đầu tư);
- Các văn bản tài liệu khác có liên quan.

b) Đối với các dự án còn lại:



- Công văn đề nghị ứng vốn của các đơn vị, chủ đầu tư, tổ chức ứng vốn;
- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Quyết định thu hồi đất, giao đất để triển khai dự án;
- Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Phương án sử dụng vốn ứng, chi hỗ trợ và hoàn trả vốn ứng (trong đó cần nêu rõ tổng số tiền thu được sau đấu giá quyền sử dụng đất, tổng giá trị đầu tư thực hiện dự án, giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng, giá trị còn lại sau đầu tư);
- Các văn bản tài liệu khác có liên quan.

c) Đối với các tổ chức được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ:

- Công văn đề nghị chi hỗ trợ;
- Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Quyết định phê duyệt và Quyết định đầu tư xây dựng khu tái định cư;
- Quyết định phê duyệt và Quyết định đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi (đối với trường hợp không nằm trong phương án bồi thường GPMB, hỗ trợ và tái định cư);
- Dự toán chi hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền thẩm định;
- Biên bản họp thẩm định hồ sơ chi hỗ trợ của liên ngành do Sở Tài chính chủ trì và công văn đề nghị chi hỗ trợ của Sở Tài chính;
- Quyết định của UBND tỉnh ứng vốn cho ngân sách nhà nước từ Quỹ phát triển đất để chi hỗ trợ;
- Phương án hoàn trả vốn đã ứng cho ngân sách nhà nước chi trả tiền hỗ trợ cho các đối tượng được thụ hưởng;
- Các văn bản tài liệu khác có liên quan.

3. Căn cứ hồ sơ đề nghị ứng vốn, chi hỗ trợ do các tổ chức gửi đến, nếu hồ sơ hợp lệ, đảm bảo theo quy định thì Quỹ thực hiện ký hợp đồng cho ứng vốn, chi hỗ trợ và lập thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ; chuyên vốn ứng vào tài khoản của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước trong thời hạn không quá 7 (bảy) ngày. Trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thì sau khi có chấp thuận của UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ tiến hành ký hợp đồng ứng vốn.

4. Hợp đồng ứng vốn: Hợp đồng ứng vốn được lập theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế, bao gồm các nội dung sau:



- a) Thông tin pháp lý người đại diện của Quỹ và bên ứng vốn;
- b) Mục đích, đối tượng, phạm vi ứng vốn;
- c) Giá trị, thời hạn ứng vốn, thời hạn hoàn trả vốn, phí ứng vốn (nếu có) và thanh toán phí ứng vốn;
- d) Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên;
- e) Hiệu lực hợp đồng và xử lý các tranh chấp phát sinh và thực hiện các nội dung khác liên quan.

Điều 8. Kiểm tra tình hình sử dụng vốn ứng

1. Tổ chức ứng vốn có trách nhiệm quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, minh bạch, có hiệu quả, thu hồi và hoàn trả cho Quỹ toàn bộ số vốn đã ứng và phí ứng vốn (nếu có) theo đúng thời gian và phương thức hoàn trả đã thỏa thuận trong hợp đồng ứng vốn.

2. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc sử dụng vốn để đảm bảo đồng vốn đã ứng được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả. Kết quả kiểm tra nếu phát hiện tổ chức ứng vốn sử dụng vốn không đúng mục đích thì Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xử lý thu hồi vốn trước hạn và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hoàn trả vốn ứng và các khoản chi hỗ trợ

1. Hoàn trả vốn ứng

Tổ chức được ứng vốn để thực hiện những nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c Khoản 1 Điều 6 Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng từ các nguồn sau:

a) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì được hoàn trả từ vốn đầu tư của dự án;

b) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thì được hoàn trả từ ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố;

c) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch sau đó đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên đất thì được hoàn trả từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất thu được thông qua đấu thầu trước khi nộp vào ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố theo quy định;



d) Đối với vốn ứng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm, nhà tái định cư để tạo lập quỹ nhà đất phục vụ tái định cư cho người bị thu hồi đất thì được hoàn trả từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư của đối tượng được bố trí tái định cư; trường hợp nguồn thu từ tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư không đủ để hoàn trả thì ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố hoàn trả theo phân cấp phân chênh lệch.

2. Hoàn trả các khoản chi hỗ trợ

Tổ chức được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ cho những nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ, e Khoản 1 Điều 6 Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả từ các nguồn sau:

a) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn vốn để hoàn trả thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì do ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố chi trả; trường hợp ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố chưa bố trí để thực hiện chi trả thì Quỹ có trách nhiệm chi trả và được ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố bố trí hoàn trả.

Điều 10. Phí ứng vốn

Khi ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quy chế này, Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

1. Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

2. Đối với các khoản ứng vốn chi hỗ trợ, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

3. Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn được xác định bằng mức phí ứng vốn ngân sách nhà nước.

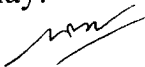
Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Giám đốc Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, các bộ phận nghiệp vụ Quỹ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.



3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có những nội dung không phù hợp do có sự thay đổi về cơ chế chính sách, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. / *ron* *Bme* *WB*

